

ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT-NAM
VIỆN LUẬT HỌC

ĐINH GIA TRINH

**SƠ THẢO LỊCH SỬ
NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP QUYỀN
VIỆT - NAM**

TẬP I

THỜI ĐẠI TRƯỚC PHONG KIẾN
VÀ THỜI ĐẠI PHONG KIẾN
(Từ nguyên gốc đến thế kỷ thứ XIX)

VN41855

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

No V-DQ/5035

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ-NỘI — 1968

Các tư liệu tham khảo khác

- ALÊCXANĐRÔP và các tác giả khác — *Cơ sở của lý luận Nhà nước và pháp quyền* (tiếng Nga), Mátxcova — 1960.
- Mã-khắc-tư — *Liệt-ninh chủ nghĩa quan ư quốc gia dĩ pháp quyền lý luận giáo trình* (Chủ nghĩa Mác — Lênin về lý luận Nhà nước và pháp quyền) — Bản Trung văn. Bắc-kinh — Trung-quốc nhân dân đại học xuất bản — 1955.
- VALIAKHMETÔP — *Lịch sử Nhà nước và pháp quyền Nga* (tiếng Nga). Giáo trình giảng ở khoa pháp lý Trường Đại học nhân dân Bắc-kinh năm 1954 — 1955. Bản Trung văn của Trung-quốc nhân dân đại học xuất bản xã — Bắc-kinh — 1956.
- Trung-quốc gia dĩ pháp dĩch lịch sử tham khảo thư* (Sách tham khảo lịch sử Nhà nước và pháp quyền Trung-quốc). Hệ lịch sử Nhà nước và pháp quyền trường Đại học Bắc-kinh. Bắc-kinh — Pháp luật xuất bản xã — 1959.
- Mấy vấn đề phương pháp luận sử học — Viện Sử học — Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà-nội 1967.
- JEAN ESCARRA — *Le droit chinois* (Pháp quyền Trung-hoa).
- JEAN CHESNEAUX — *Contribution à l'histoire de la nation vietnamienne* (Đóng góp vào lịch sử của dân tộc Việt-nam). Paris — Editions sociales — 1955.
- J. SILVESTRE — *Considérations sur l'étude du droit annamite* (Bàn về nghiên cứu pháp lý An-nam). Paris — 1901; Saigon — 1923.
- PHẠM QUANG BÁCH — *Essai sur l'idée de la loi dans le code Gia Long* (Bàn về quan niệm về luật trong bộ luật Gia Long). Paris — 1935.
- PHAN VĂN TRƯỜNG — *Essai sur le code Gia-long* (Bàn về bộ luật Gia Long). Paris, 1922.
- C. BRIFFAUT — *La loi civile selon le Code Gia Long* (Luật dân sự theo bộ luật Gia Long). Hà-nội — 1919.
- E. GASPARDONE — *Bibliographie annamite* (Thư mục an-nam). Hanoi — BEFEO — 1935.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	7

Phần thứ nhất

TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỶ THỨ X

<i>Chương một</i> : Văn đề hình thành Nhà nước trong lịch sử cổ đại Việt-nam — Nhà nước Âu-lạc	21
--	----

<i>Chương hai</i> : Nhà nước và pháp quyền từ khi Âu-lạc rơi vào ách thống trị của Trung-quốc phong kiến đến khi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc do giai cấp phong kiến Việt-nam lãnh đạo giành được thắng lợi quyết định (từ thế kỷ II trước công nguyên đến đầu thế kỷ X)	37
---	----

— Tình hình chính trị, kinh tế và xã hội	37
--	----

I — Nhà nước	47
------------------------	----

A — Tổ chức Nhà nước	48
--------------------------------	----

1. Chính quyền đô hộ từ 179 trước công nguyên đến 39 sau công nguyên	48
--	----

2. Chính quyền tự chủ của Hai Bà Trưng (40—43)	51
--	----

3. Chính quyền đô hộ từ 43 đến đầu thế kỷ VI	52
--	----

4. Chính quyền tự chủ từ 544 đến 602	55
--	----

5. Chính quyền đô hộ từ đầu thế kỷ VII đến đầu thế kỷ X	59
---	----

B — Những đặc điểm về hoạt động của chính quyền đô hộ	64
---	----

II — Pháp luật	69
--------------------------	----

Phần thứ hai

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP QUYỀN PHONG KIẾN
(từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX)

Chương một: Nhà nước và pháp quyền trong thời kỳ
đấu tranh chống cát cứ, xây dựng và củng cố
chế độ phong kiến trung ương tập quyền . . .

I — Từ tự trị địa phương tiến lên giành độc
lập (905—958)

II — Giai đoạn đấu tranh chống cát cứ nhằm thiết
lập chế độ Nhà nước phong kiến trung ương tập
quyền (từ 939 đến đầu thế kỷ XI)

— Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội

1. Đặc điểm về tổ chức và hoạt động của bộ máy
Nhà nước

2. Tình hình pháp luật . *Ảnh hưởng*

III — Giai đoạn thiết lập, củng cố và phát triển bước
đầu Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền
(đầu thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XV)

— Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội

— Nguyên nhân của sự hình thành Nhà nước
phong kiến trung ương tập quyền

1. Nhà nước dưới thời Lý, Trần

2. Pháp luật thời Lý, Trần

3. Chế độ Nhà nước và pháp luật dưới thời nhà Hồ

Chương hai: Nhà nước và pháp quyền trong thời kỳ
phát triển toàn thịnh của chế độ phong kiến
trung ương tập quyền (thế kỷ XV)

— Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội

I — Nhà nước	140
1. Tổ chức bộ máy Nhà nước	141
2. Những đặc điểm về hoạt động của Nhà nước phong kiến ở thế kỷ XV	150
II — Pháp luật	154
1. Hoạt động lập pháp — Bộ luật Hồng Đức	161
2. Những đặc điểm về nội dung của bộ luật Hồng Đức	170
3. Tính chất chung và vai trò của pháp luật Hồng Đức	176
<i>Chương ba: Nhà nước và pháp quyền trong thời kỳ khủng hoảng của chế độ phong kiến trung ương tập quyền thống nhất, nội chiến và phân liệt (thế kỷ XVI, XVII, XVIII)</i>	176
— Tình hình chính trị và quân sự	176
— Tình hình kinh tế và xã hội	179
I — Nhà nước	185
A — Trong thế kỷ XVI	187
B — Trong thời kỳ phân liệt thành Đàng ngoài và Đàng trong	191
+ Nhà nước Đàng ngoài:	
1. Tổ chức chính quyền trung ương	192
2. Tổ chức chính quyền địa phương	195
3. Quân đội	197
4. Đặc điểm về tính chất của Nhà nước Đàng ngoài	199
+ Nhà nước Đàng trong:	
1. Tổ chức chính quyền trung ương	204
2. Tổ chức chính quyền địa phương	205

3. Quân đội	207
4. Đặc điểm về tính chất của Nhà nước Đảng trong.	209
C — Dưới các triều vua Tây-sơn	211
1. Chính quyền Nhà nước dưới vương triều Quang Trung	214
2. Đặc điểm về tính chất và uy thế quốc tế của Nhà nước dưới vương triều Quang Trung. . .	218
II — Pháp luật	221
1. Ở Đảng ngoài	222
2. Ở Đảng trong	226
3. Mấy đặc điểm của pháp luật phong kiến trong thời kỳ này	228
Chương bốn: Nhà nước và pháp quyền trong thời kỳ suy vong và sụp đổ của chế độ phong kiến dân tộc độc lập (thế kỷ XIX)	233
— Tình hình chính trị, kinh tế và xã hội	239
I — Nhà nước	246
A — Tổ chức bộ máy Nhà nước	247
1. Chính quyền trung ương	247
2. Chính quyền địa phương	252
3. Quân đội	256
B — Đặc điểm về tính chất và hoạt động của Nhà nước phong kiến Nguyễn ở thế kỷ XIX . .	258
II — Pháp luật	272
1. Hoạt động lập pháp của Nhà nước phong kiến Nguyễn — Bộ <i>Hoàng triều luật lệ</i> , còn gọi là bộ luật Gia Long	272
2. Những đặc điểm của chế độ pháp luật của Nhà nước phong kiến ở thế kỷ XIX dưới các triều vua Nguyễn	277
3. Tính chất chung của pháp luật nhà Nguyễn	287
ết luận	292